

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số **09/2023/HNGĐ-ST**

Ngày 20/7/2023

V/v “*Tranh chấp hôn nhân gia đình
có yếu tố nước ngoài*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Thanh Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Thanh và bà Trịnh Thị Kim Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hồng Phong - Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:
Bà Lương Minh Hạnh - Kiểm sát viên Trung cấp.

Ngày 20 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 05/2023/TLST – HNGĐ, ngày 09 tháng 6 năm 2023, về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình, có yếu tố nước ngoài*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 08/2023/QĐ-ST, ngày 05 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Vũ Đức Th**, sinh ngày 19/3/1983; địa chỉ: Thôn T. B, xã Q. T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Chỗ ở hiện tại: 48-50, 119 beon-gil, Jinbeol, Jinjeop-eup, Hàn Quốc.

2. Bị đơn: Chị **Phan Thúy K**, sinh ngày 28/11/1988; địa chỉ: Số 633/15 ấp S. Đ, thị trấn H. N, huyện Đ. H, tỉnh Long An.

(Anh Th và chị K đều có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn anh Vũ Đức Th trình bày: Anh và chị Phan Thúy K cùng là lao động tại Hàn Quốc, hai anh chị gặp nhau. Sau đó, khi về Việt Nam anh chị đăng ký kết hôn ngày 20/03/2013 tại UBND xã Q. T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang trên tinh thần tự nguyện cùng thống nhất đi đến hôn nhân và được hai gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục của người Việt Nam.

Do mâu thuẫn vào cuối năm 2019 chị Phan Thúy K về Việt Nam sinh sống, anh tiếp tục ở lại Hàn Quốc lao động. Kể từ khi chị K về Việt Nam, anh và chị K ít nói chuyện, không có nhiều thời gian để tâm sự và vun vén hạnh phúc gia đình. Cuộc sống hôn nhân thường phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được. Nếu như anh chị còn cố gắng duy trì mối quan hệ này thì chỉ có thể khiến cho đối

phương của mình thêm bức xúc ảnh hưởng đến cuộc sống của các bên. Đến nay, anh muốn chấm dứt cuộc hôn nhân này để mỗi bên tự đi tìm hạnh phúc riêng của mình. Anh và chị Phan Thúy K đã thống nhất lựa chọn Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang là Tòa án nơi anh cư trú cuối cùng ở Việt Nam là Tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ việc ly hôn của anh chị. Vì vậy, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Phan Thúy K.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Vũ Ngọc D, sinh ngày 03/02/2014. Hiện tại cháu Vũ Ngọc D đang ở cùng chị Phan Thúy K tại địa chỉ: Số 633/15 ấp S. Đ, thị trấn H. N, huyện Đ. H, tỉnh Long An.

Về quyền nuôi con: Tùy thuộc vào quyết định của tòa anh không có ý kiến gì.

Về trợ cấp cho con: Hiện tại kinh tế anh còn khó khăn nên anh chưa thể chu cấp cho con được.

Về tài sản chung, vay nợ chung: Anh chị không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại bản tự khai và đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, bị đơn chị Phan Thúy K trình bày:* Ngày 20/03/2013, chị và Anh Th đăng ký kết hôn tại UBND xã Q. T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang trên tinh thần tự nguyện, hai bên được tự do tìm hiểu và cùng thống nhất đi đến hôn nhân. Thời gian đầu khi hai anh chị kết hôn cả hai vợ chồng sinh sống hạnh phúc do cả hai là lao động xuất khẩu tại Hàn Quốc. Đến cuối năm 2019, chị về nước và không quay lại Hàn Quốc làm việc nữa. Cũng bắt đầu từ đây chị và Anh Th nảy sinh mâu thuẫn do các bên không cùng quan điểm sống. Anh chị cũng đã bắt đầu sống ly thân kể từ đó đến nay hai bên không còn liên lạc với nhau mà chỉ thông qua gia đình vì ràng buộc bởi con cái. Đến nay, chị nhận thấy giữa chị và Anh Th không còn tình cảm nên chị quyết định chấm dứt cuộc hôn nhân của mình với anh Vũ Đức Th để giải thoát cho nhau và các bên tự đi tìm hạnh phúc riêng cho mình. Chị đề nghị không hòa giải với Anh Th vì anh chị không còn tình cảm và Anh Th đang sinh sống ở nước ngoài nên không thể hòa giải đoàn tụ được. Nay, Anh Th đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang giải quyết yêu cầu ly hôn chị hoàn toàn đồng ý. Chị đồng ý lựa chọn Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang là tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ việc ly hôn giữa chị và Anh Th.

Về con chung: Chị và Anh Th có 01 con chung là cháu Vũ Ngọc D, sinh ngày 03/02/2014. Hiện tại cháu đang ở cùng chị tại địa chỉ: Số 633/15 ấp S. Đ, thị trấn H. N, huyện Đ. H, tỉnh Long An. Về quyền trực tiếp nuôi dưỡng con sau khi ly hôn: Chị và Anh Th thỏa thuận để chị là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu D vì hiện tại chị đang là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu cho đến khi các bên có thỏa thuận khác. Cháu Vũ Ngọc D có ý kiến bằng văn bản nguyện vọng được ở với mẹ.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con: Chị và Anh Th tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị và Anh Th không có tài sản chung, không vay nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện tại chị đang sinh sống và làm việc tại Long An, do đường xa đi lại khó khăn và không thể xin nghỉ để tham gia giải quyết các thủ tục có liên quan đến việc ly hôn nên chị đề nghị tòa án giải quyết vắng mặt chị trong tất cả quá trình giải quyết vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tại phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm, Thư ký đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi thụ lý cho đến phiên tòa. Anh Vũ Đức Th và chị Phan Thúy K có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Vũ Đức Th và chị Phan Thúy K.

Về nội dung: Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ có đủ cơ sở xác định: Cuộc sống chung vợ chồng anh Vũ Đức Th và chị Phan Thúy K không có hạnh phúc, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, hiện mỗi người ở một nước không có khả năng đoàn tụ vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Vũ Đức Th. Xử cho anh Vũ Đức Th được ly hôn với chị Phan Thúy K.

Về con chung: Giao con chung là cháu Vũ Ngọc D cho chị Phan Thúy Kiều trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Th được quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Việc cấp dưỡng nuôi con anh Th và chị K tự thỏa thuận không đề nghị giải quyết nên không xem xét.

Về tài sản chung, vay nợ chung: Anh Vũ Đức Th và chị Phan Thúy K không có tài sản chung, không vay nợ chung, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc anh Vũ Đức Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, quan điểm của Đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật: Anh Vũ Đức Th và chị Phan Thúy K kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q. T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang ngày 20/03/2013 là hôn nhân hợp pháp. Anh Th khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị K (hiện anh Th đang sinh sống, lao động tại Hàn Quốc), do vậy quan hệ pháp luật tranh chấp xác định là *“Tranh chấp hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài”*.

[2] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Chị Phan Thúy K đang cư trú tại: Số 633/15 ấp S. Đ, thị trấn H. N, huyện Đ. H, tỉnh Long An. Anh Vũ Đức Th cư trú tại: Thôn T. B, xã Q. T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; chỗ ở hiện tại: 48-50, 119 beon-gil, Jinbeol, Jinjeop-eup, Hàn Quốc. Quá trình giải quyết chị Phan Thúy K có đơn lựa chọn Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang giải quyết. Vì vậy, căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, điểm b khoản 1 Điều 39, điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

[3] Quá trình giải quyết vụ án chị Phan Thúy K và anh Vũ Đức Th đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án tiến hành giải quyết xét xử vắng mặt anh Th và chị K theo quy định tại Điều 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Vũ Đức Th, Hội đồng xét xử xét thấy: Anh Vũ Đức Th và chị Phan Thúy K kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q. T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang ngày 20/03/2013. Thời gian đầu khi kết hôn cả hai vợ chồng sinh sống hạnh phúc do cả hai là lao động xuất khẩu tại Hàn Quốc. Đến cuối năm 2019, chị K về nước và không quay lại Hàn Quốc làm việc nữa, từ đó chị K và Anh Th nảy sinh mâu thuẫn do các bên không cùng quan điểm sống và ly thân kể từ 2019 đến nay không ai quan tâm đến nhau nữa, Anh Th có đơn đề nghị ly hôn được chị K đồng ý. Như vậy thấy rằng cuộc sống chung vợ chồng trên thực tế không còn tồn tại, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Th, xử cho Anh Th được ly hôn với chị K là phù hợp quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về việc giao nuôi con chung khi ly hôn, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Quá trình chung sống anh Vũ Đức Th và chị Phan Thúy K có 01 con chung là cháu Vũ Ngọc D, sinh ngày 03/02/2014, từ khi anh Th đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc, chị Kiều là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung. Hiện nay anh Vũ Đức Th đang lao động ở nước ngoài nên không thể giao con chung cho Anh Th nuôi dưỡng được. Xét đề nghị của chị Phan Thúy K về việc nuôi con và nguyện vọng của cháu D muốn được ở với chị K, Hội đồng xét xử thấy đề nghị của chị K là có căn cứ, vì vậy cần giao cháu Vũ Ngọc D cho chị Kiều trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Việc cấp dưỡng nuôi con, chị K và anh Th tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] Về tài sản chung, vay nợ chung: Anh Vũ Đức Th và chị Phan Thúy K đều xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Anh Vũ Đức Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Chị Phan Thúy K không phải chịu án phí.

[9] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, khoản 3 Điều 35; khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2, khoản 4 Điều 207; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 273; điểm d khoản 1 Điều 469; khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Vũ Đức Th.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Vũ Đức Th được ly hôn với chị Phan Thúy K.

2. Về con chung: Giao cháu Vũ Ngọc D, sinh ngày 03/02/2014 cho chị Phan Thúy Kiều được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh Th có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn.

Về trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con: Anh Vũ Đức Th và chị Phan Thúy K tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

3. Về tài sản chung, vay nợ chung: Anh Vũ Đức Th và chị Phan Thúy K đều xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí: Anh Vũ Đức Th phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0006465 ngày 09 tháng 6 năm 2023 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang. Anh Vũ Đức Th đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Phan Thúy K được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Anh Vũ Đức Th được quyền kháng cáo bản án trong hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự ./.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND Cấp cao tại Hà Nội
- Viện kiểm sát ND tỉnh Tuyên Quang;
- Cục THA.DS tỉnh Tuyên Quang;
- Các đương sự;
- UBND xã Q. T, S;
- Lưu văn phòng Tòa án tỉnh;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Thanh Sơn